



## HƯỚNG DẪN

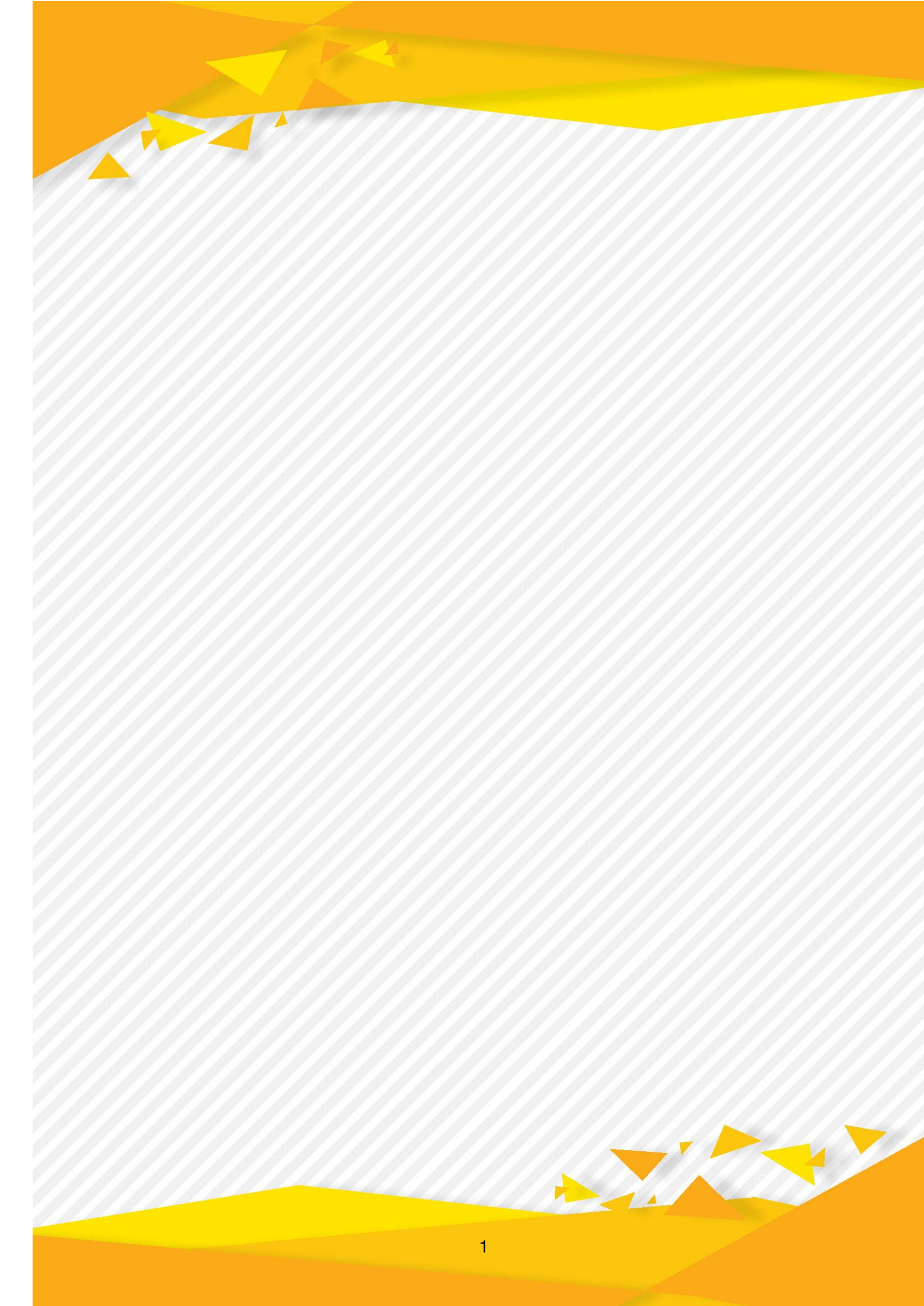
# ĐĂNG KÝ THÔNG TIN XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

*(Phiên bản trên Website)*

## TÀI LIỆU

*Dùng cho thí sinh đăng ký xét tuyển trực tuyến theo Phương thức Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL); Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế; Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy; Phương thức xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập ở bậc THPT*

*Hà Nội, tháng 4 năm 2026*



## LỜI NÓI ĐẦU

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông – trường đại học công lập trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, gồm Cơ sở đào tạo tại Hà Nội và Cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và các Viện nghiên cứu khoa học – chuyển giao công nghệ. Học viện thực hiện sứ mạng sáng tạo và chuyển giao tri thức cho xã hội thông qua việc gắn kết các hoạt động giáo dục – đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu phát triển và chuyển giao khoa học công nghệ, tri thức mới trong lĩnh vực thông tin và truyền thông đáp ứng thực tiễn phát triển và hội nhập quốc tế của đất nước.

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông không ngừng nâng cao chất lượng, phát triển quy mô đào tạo và mở rộng hoạt động nghiên cứu; tăng cường hợp tác với các cơ quan tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước góp phần đào tạo nên những giá trị tri thức mới của Việt Nam, với đội ngũ chuyên nghiệp tâm huyết, đủ bản lĩnh và năng lực hội nhập quốc tế.

Năm 2026, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông dự kiến tuyển sinh sinh viên ở hai (02) Cơ sở đào tạo tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh vào học các ngành, chương trình đào tạo:

- (1) Nhóm các chương trình **đào tạo tài năng – thạc sĩ tích hợp cử nhân**: Kỹ thuật viễn thông; Kỹ thuật điện tử; Hệ thống thông tin; An toàn thông tin; Khoa học máy tính.
- (2) Nhóm các ngành, chương trình **Kỹ thuật trọng điểm**: Kỹ thuật Điện tử viễn thông; Trí tuệ nhân tạo vạn vật (AIoT) (*ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông*); Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa; Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử; Công nghệ vi mạch bán dẫn (*ngành Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử*); Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Khoa học máy tính (*định hướng Khoa học dữ liệu*); Kỹ thuật dữ liệu (*ngành Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu*); Công nghệ thông tin Việt - Nhật; Công nghệ thông tin (*Cử nhân định hướng ứng dụng*); Kỹ thuật Truyền thông Hàng không vũ trụ (*ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông*); UAV và Robot di động tự hành (*ngành Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa*)
- (3) Nhóm các ngành, chương trình **Báo chí và Truyền thông**: Báo chí; Truyền thông đa phương tiện; Công nghệ đa phương tiện; Thiết kế và phát triển Game (*ngành Công nghệ đa phương tiện*).
- (4) Nhóm các ngành, chương trình **Kinh tế và Quản lý**: Quản trị kinh doanh; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng (*ngành Quản trị kinh doanh*); Thương mại điện tử; Marketing; Quan hệ công chúng (*ngành*

*Marketing*); Kế toán; Công nghệ tài chính (*Fintech*); Phân tích dữ liệu trong tài chính kinh doanh (*ngành Tài chính ngân hàng*); Quản trị Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp (*ngành Quản trị kinh doanh*); Logistics trong kinh tế tầm thấp (*ngành Quản trị kinh doanh*).

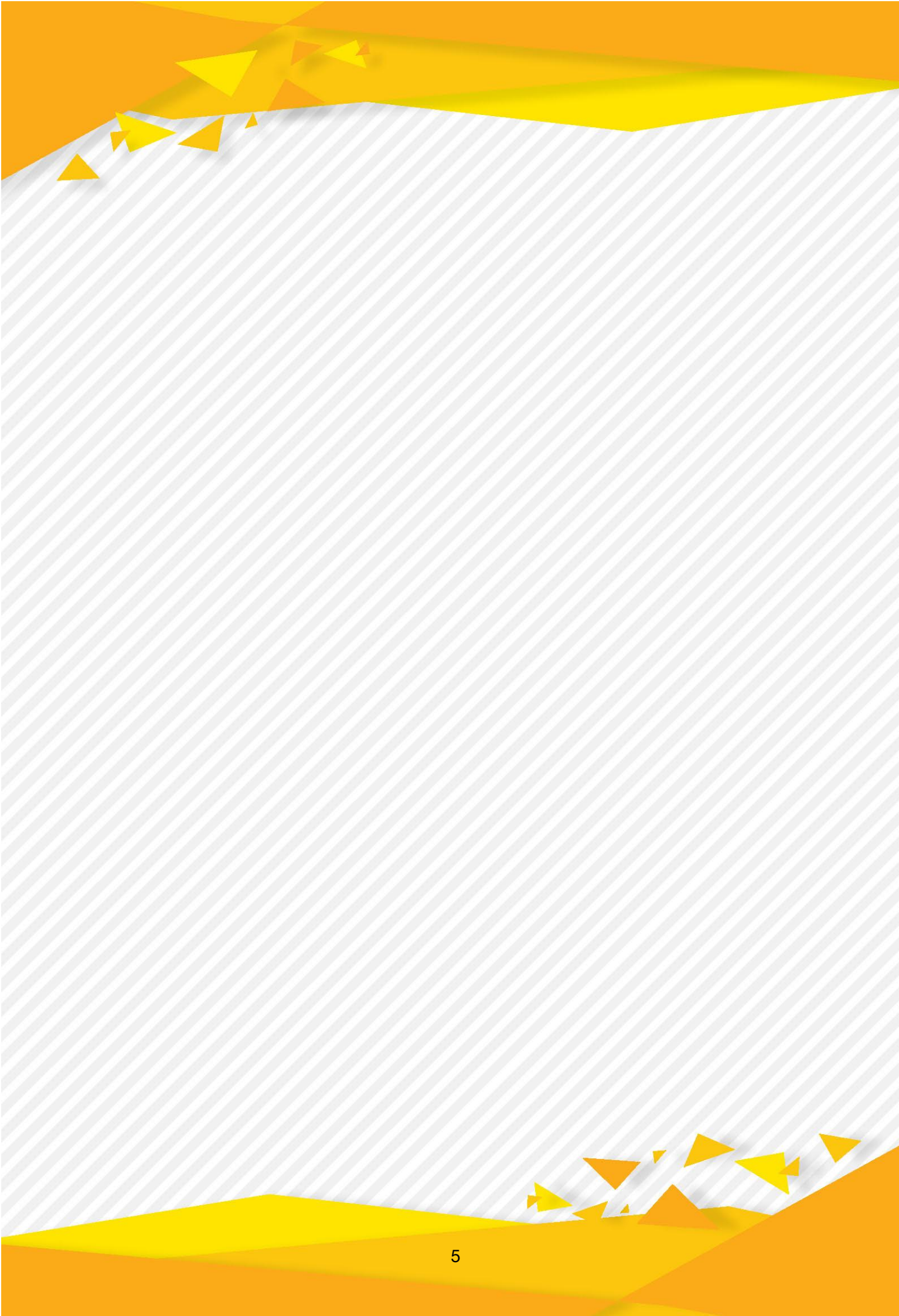
- (5) Nhóm các chương trình **Chất lượng cao**: Công nghệ thông tin; An toàn thông tin; Kế toán (*chuẩn quốc tế ACCA*); Truyền thông đa phương tiện; Marketing.

Tài liệu hướng dẫn đăng ký thông tin xét tuyển này nhằm giúp thí sinh dễ dàng, thuận lợi trong quá trình làm hồ sơ và đăng ký xét tuyển trực tuyến vào Học viện theo Phương thức Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL); Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế; Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy; Phương thức xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập ở bậc THPT.

## **BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH**

## MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU .....	2
1. THÔNG TIN CHUNG .....	6
1.1 Điều kiện tham gia xét tuyển của thí sinh: .....	6
1.2. Đăng ký thông tin xét tuyển trên hệ thống xét tuyển của Học viện: .....	8
1.3 Liên hệ và Hỗ trợ .....	8
2. DANH MỤC MINH CHỨNG .....	9
3. HƯỚNG DẪN KHAI ĐĂNG KÝ THÔNG TIN XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN (ONLINE) .....	10
3.1. Đăng ký, đăng nhập .....	10
3.2. Khai báo thông tin hồ sơ đăng ký xét tuyển .....	15
3.3 Khóa hồ sơ, In hồ sơ và Thanh toán .....	39
4. HƯỚNG DẪN THANH TOÁN LỆ PHÍ ĐKXT .....	41
4.1. Thanh toán bằng phương thức Quét mã QR trên ứng dụng ngân hàng .....	41
4.2. Thanh toán chuyển khoản bằng smart-banking của BIDV .....	42
4.3. Thanh toán bằng Smart-banking của BIDV đối với người không dùng BIDV .....	43
4.4. Thanh toán bằng tiền mặt tại quầy giao dịch của các ngân hàng .....	44



## 1. THÔNG TIN CHUNG

### 1.1 Điều kiện tham gia xét tuyển của thí sinh:

#### 1.1.1. Quy định chung:

- Đối tượng dự tuyển được xác định tại thời điểm xét tuyển (trước khi công bố kết quả xét tuyển chính thức) là các thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT), trung học nghề của Việt Nam *hoặc* của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương với THPT, trung học nghề của Việt Nam do các đơn vị chức năng xác định *hoặc* đã có bằng tốt nghiệp trung cấp ngành nghề thuộc cùng nhóm ngành dự tuyển và đã hoàn thành đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa cấp THPT theo quy định của pháp luật;

- Đạt ngưỡng đầu vào theo quy định của Học viện;
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định của Học viện;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện.

#### 1.1.2. Đối với Phương thức 1 - Xét tuyển tài năng:

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục 1.1.1 thì thí sinh cần có thêm **một trong các điều kiện** như sau:

**(1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển:** thí sinh đạt thành tích cao trong kỳ thi, cuộc thi cấp quốc gia hoặc quốc tế theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện (có Thông báo chi tiết riêng).

**(2) Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL):** thí sinh cần có thêm **một trong các điều kiện** sau đây:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế (năm 2026, 2025, 2024) đối với các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học;
- Thí sinh đạt giải **Khuyến khích** *hoặc* đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia *hoặc* **đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích** trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) *hoặc* của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học (thí sinh được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào tất cả các ngành/chương trình) *hoặc* môn Tiếng Anh (được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông) *hoặc* môn Ngữ văn (được ĐKXT vào ngành Báo chí hoặc ngành Truyền thông đa phương tiện). Thời gian đạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm đăng ký dự tuyển;
- Là **học sinh chuyên** của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) *hoặc* **hệ chuyên** thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia các môn Toán, Vật

lí, Hóa học, Tin học (được ĐKXT vào tất cả các ngành/ chương trình) *hoặc* môn Tiếng Anh (được ĐKXT vào các ngành/ chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông) *hoặc* môn Ngữ văn (được ĐKXT vào ngành Báo chí và ngành Truyền thông đa phương tiện).

**1.1.3. Đối với Phương thức 2 - Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (chứng chỉ SAT/ACT):**

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục 1.1.1 thì thí sinh phải có **Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1130/1600** trở lên hoặc **ACT từ 25/36** trở lên, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

**1.1.4. Đối với Phương thức 3 - Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD):**

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục 1.1.1 thì thí sinh cần có thêm **một trong các điều kiện sau đây:**

- a) Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (**TSA**) năm 2026 **từ 50 điểm trở lên;**
- b) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (**HSA**) năm 2026 **từ 75 điểm trở lên;**
- c) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (**V-ACT**) năm 2026 **từ 600 điểm trở lên.**
- d) Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (**SPT**) năm 2026 **từ 15 điểm trở lên;**

**Lưu ý:**

1. Đối với bài thi ĐGNL của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) thí sinh chọn:

- Phần 3 - Khoa học: Thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp có 2 chủ đề là Vật lí và Hóa học
- Phần 3 - Tiếng Anh: Thí sinh chỉ được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông.

2. Đối với bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thí sinh phải đăng ký thi các môn theo tổ hợp xét tuyển của Học viện.

**1.1.5. Đối với Phương thức 4 - Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT:**

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục 1.1.1 thì thí sinh cần có **Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** trong thời hạn (tính đến ngày đăng ký dự tuyển) đạt **IELTS 5.5** trở lên hoặc **TOEFL iBT 65** trở lên hoặc **TOEFL ITP 513** trở lên.

**Lưu ý:** Học viện **không chấp nhận** Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có **Test Center** với hình thức là **Home Edition**.

**1.1.6. Đối với Phương thức 5 - Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026:**

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục 1.1.1 thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp xét tuyển tương ứng các ngành ĐKXT của Học viện.

Học viện sử dụng 05 tổ hợp xét tuyển là **A00** (Toán – Lý – Hóa), **A01** (Toán – Lý – Anh), **D01** (Toán – Văn – Anh), **X06** (Toán – Lý – Tin học) và **X26** (Toán – Tin học – Anh).

## 1.2. Đăng ký thông tin xét tuyển trên hệ thống xét tuyển của Học viện:

**1.2.1. Đối tượng:** Các thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2026 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông với các Phương thức:

- (1) **Phương thức 1:** Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL);
- (2) **Phương thức 2:** Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (chứng chỉ SAT/ACT);
- (3) **Phương thức 3:** Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD);
- (4) **Phương thức 4:** Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT.

**1.2.2. Nội dung thực hiện:** Để phục vụ công tác xét tuyển năm 2026, các thí sinh đăng ký tài khoản sử dụng của hệ thống, khai báo các thông tin cá nhân, kết quả và thành tích học tập (*kèm minh chứng*), thực hiện đăng ký nguyện vọng xét tuyển (**tối đa 5 nguyện vọng**) và khóa, nộp hồ sơ xét tuyển trên hệ thống (*có hướng dẫn chi tiết riêng*).

**Lưu ý:** Thí sinh sau khi đăng ký thông tin xét tuyển trên hệ thống xét tuyển của Học viện vẫn phải đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo kế hoạch chung.

**1.2.3. Địa chỉ đăng nhập Hệ thống:** <https://xettuyen.ptit.edu.vn>.

**1.2.4. Thời gian:** Từ ngày 15/5/2026 đến ngày 20/6/2026

**1.2.5. Lệ phí xét duyệt hồ sơ:** 100.000/hồ sơ

## 1.3 Liên hệ và Hỗ trợ

- Thí sinh có thể truy cập cổng thông tin tuyển sinh tại địa chỉ: hoặc <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>
- Số điện thoại hỗ trợ: 024.33512252, 024.33528122, 028.38297220
- Website: <https://ptit.edu.vn>, <https://tuyensinh.ptit.edu.vn>
- Email: [tuyensinh@ptit.edu.vn](mailto:tuyensinh@ptit.edu.vn)
- Fanpage: <https://facebook.com/ptittuyensinh>
- Zalo: Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông (ID 1260203497642986925)
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển:

**CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (mã trường BVH):**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông

Số 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

### **CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (mã trường BVS):**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở Tp. Hồ Chí Minh

Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

## **2. DANH MỤC MINH CHỨNG**

### **2.1. Đối với Phương thức Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL)**

a) Bản chụp Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy xác nhận đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) *hoặc* của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh.

b) *Hoặc* Giấy xác nhận là học sinh chuyên các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, Ngữ văn của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) *hoặc* hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia (*nếu học bạ THPT không ghi hệ chuyên*).

c) Bản chụp Học bạ THPT, *trong trường hợp thí sinh chưa xin được học bạ THPT thì có thể thay thế bằng bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;*

d) Bản chụp Căn cước công dân;

e) Bản chụp các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).

### **2.2. Đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (chứng chỉ SAT/ACT)**

a) Bản chụp Chứng chỉ quốc tế SAT *hoặc* ACT còn *trong thời hạn (tính đến ngày dự tuyển)*;

b) Bản chụp Căn cước công dân;

c) Bản chụp các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).

### **2.3. Đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy**

a) Bản chụp Giấy báo điểm/kết quả thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy.

b) Bản chụp Căn cước công dân;

c) Bản chụp các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có);

### **2.4. Đối với Phương thức xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT**

a) Bản chụp Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn *trong thời hạn (tính đến ngày dự tuyển)*;

b) Bản sao hợp lệ Học bạ THPT, trong trường hợp thí sinh chưa xin được học bạ THPT thì có thể thay thế bằng bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, lớp 11, lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;

c) Bản chụp Căn cước công dân;

d) Bản chụp các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có).

### 3. HƯỚNG DẪN KHAI ĐĂNG KÝ THÔNG TIN XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN (ONLINE)

Thí sinh truy cập vào Hệ thống xét tuyển tại địa chỉ <https://xettuyen.ptit.edu.vn> để thực hiện đăng ký xét tuyển.

#### 3.1. Đăng ký, đăng nhập

##### a. Tạo tài khoản sử dụng:

Thí sinh thực hiện các bước sau để tiến hành tạo và xác minh tài khoản. Cụ thể như sau:

- **Bước 1:** Thí sinh click vào **Đăng ký tài khoản** ở màn hình đăng nhập để đăng ký tài khoản.

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  
**HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN**

Tên đăng nhập

Mật khẩu Quên mật khẩu ?

**Đăng nhập**

Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký](#)

- **Bước 2:** Màn hình hiển thị form mẫu đăng ký, thí sinh nhập thông tin của mình vào các ô tương ứng để tạo tài khoản. Click vào **Đăng ký** cuối form để tạo tài khoản.

## Đăng ký tài khoản

\* Email

\* Nhập lại email

\* Số Căn cước công dân

\* Nhập lại Số Căn cước công dân

\* Mật khẩu

\* Nhập lại mật khẩu

\* Họ đệm

\* Tên

[Đã có tài khoản?](#)

Màn hình hiển thị:

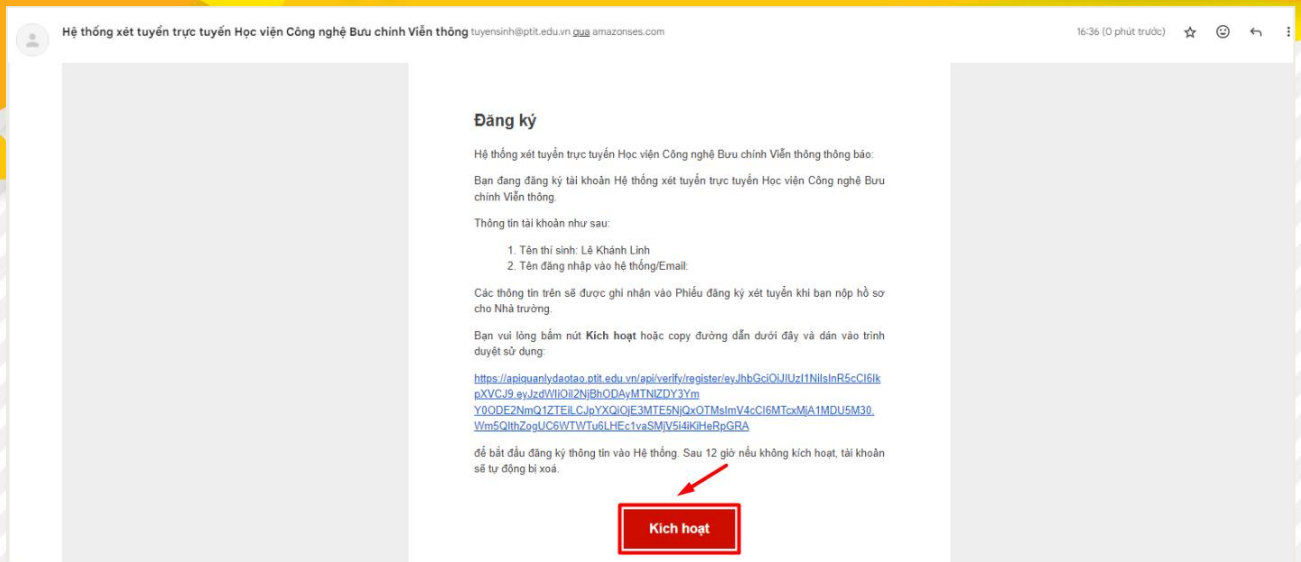
**!** Thông tin đăng ký tài khoản:

- Họ và tên:
- Email:
- Số CCCD:

Bạn có chắc chắn với các thông tin trên?

Nếu chắc chắn với các thông tin đăng ký bạn click vào **OK**, nếu có lỗi bạn click vào **Hủy** để quay lại màn hình đăng ký.

- **Bước 3:** Sau khi đăng ký tài khoản hệ thống sẽ gửi thư kích hoạt vào tài khoản email mà thí sinh đăng ký. Thí sinh đăng nhập vào email đã đăng ký tài khoản, click vào **Kích hoạt** để kích hoạt tài khoản.



- **Bước 4:** Sau khi kích hoạt tài khoản thành công, thí sinh thực hiện truy cập vào hệ thống với tài khoản vừa tạo.

## HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

### HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

Tên đăng nhập

Mật khẩu

**Đăng nhập**

[Quên mật khẩu ?](#)


Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký](#)

**b. Đăng nhập:** Sau khi kích hoạt tài khoản trên mail, thí sinh quay lại hệ thống và thực hiện đăng nhập

**HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG**  
**HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN**

Tên đăng nhập

Mật khẩu

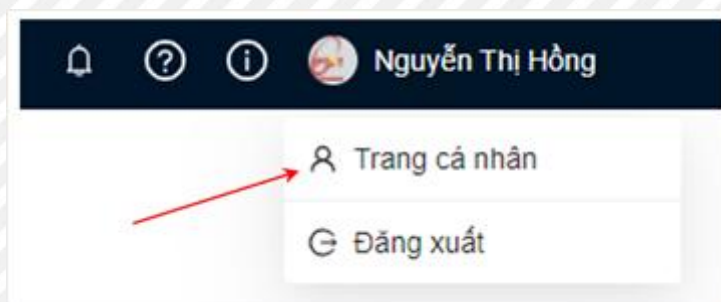
**Đăng nhập**

[Quên mật khẩu ?](#)

Bạn chưa có tài khoản? [Đăng ký](#)

**c. Chỉnh sửa thông tin tài khoản:**

- **Bước 1:** Thí sinh ấn vào "Trang cá nhân"



- **Bước 2:** Thí sinh click vào thông tin cá nhân muốn chỉnh sửa, thực hiện chỉnh sửa và ấn lưu để hoàn tất việc chỉnh sửa

**Thông tin cá nhân**    **Đổi mật khẩu**

\* Số CMND/CCCD hoặc hộ chiếu    \* Ngày cấp

\* Nơi cấp

\* Họ đệm    \* Tên

\* Hộ khẩu thường trú

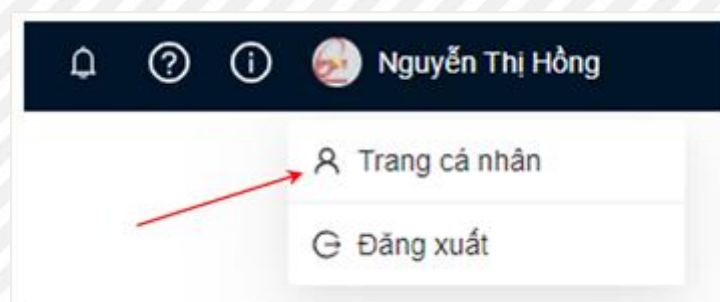
\* Ngày sinh    \* Giới tính

\* Email    \* Số điện thoại

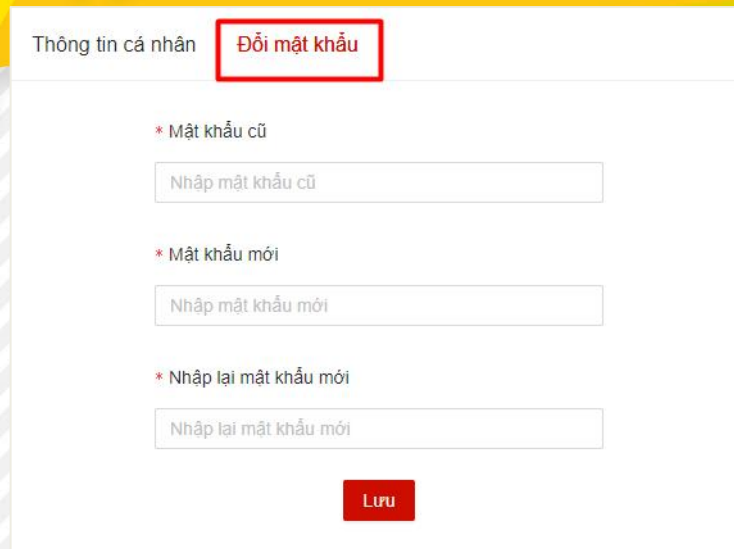
**Lưu**

#### d. **Đổi mật khẩu:**

- **Bước 1:** Thí sinh ấn vào “Trang cá nhân”



- **Bước 2:** Thí sinh chọn tab **Đổi mật khẩu**. Màn hình đổi mật khẩu hiển thị



Thông tin cá nhân **Đổi mật khẩu**

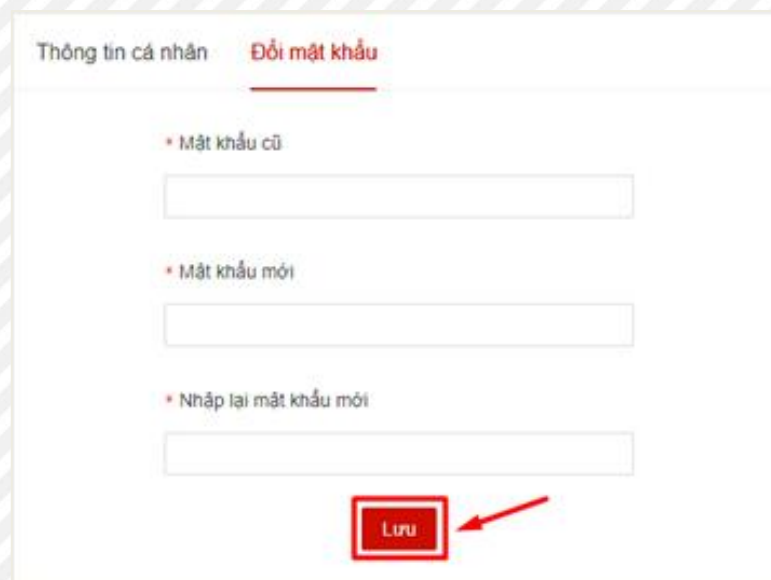
\* Mật khẩu cũ

\* Mật khẩu mới

\* Nhập lại mật khẩu mới

**Lưu**

- **Bước 3:** Thí sinh dùng nhập mật khẩu mới, sau đó ấn **Lưu**



Thông tin cá nhân **Đổi mật khẩu**

\* Mật khẩu cũ

\* Mật khẩu mới

\* Nhập lại mật khẩu mới

**Lưu**

### 3.2. Khai báo thông tin hồ sơ đăng ký xét tuyển

Sau khi thí sinh đã định danh tài khoản thành công và đăng nhập vào hệ thống. Màn hình hệ thống hiển thị

Xin chào Thành, 🙌

Bạn đang tham gia hệ thống xét tuyển trực tuyến của PTIT  
Vui lòng chọn mục đích để tiếp tục:

Chính quy Năm tuyển sinh 2026

#### Nộp hồ sơ trực tuyến

Bạn đang tham gia hệ thống xét tuyển trực tuyến đại học của PTIT



Xem chi tiết



#### Nhập học trực tuyến

Bạn đang tham gia hệ thống nhập học trực tuyến đại học của PTIT



Xem chi tiết



### Ở mục Xét tuyển trực tuyến thí sinh chọn "Xem chi tiết"

Xin chào Thành, 🙌

Bạn đang tham gia hệ thống xét tuyển trực tuyến của PTIT  
Vui lòng chọn mục đích để tiếp tục:

Chính quy Năm tuyển sinh 2026

#### Nộp hồ sơ trực tuyến

Bạn đang tham gia hệ thống xét tuyển trực tuyến đại học của PTIT



Xem chi tiết



#### Nhập học trực tuyến

Bạn đang tham gia hệ thống nhập học trực tuyến đại học của PTIT



Xem chi tiết



### Màn hình hiển thị, chọn "Thêm mới hồ sơ"

#### Hồ sơ tuyển sinh

Chính quy Năm tuyển sinh 2026



Thêm mới hồ sơ

- Màn hình sẽ hiển thị các Phương thức xét tuyển năm 2026 của Học viện, thí sinh lựa chọn Phương thức xét tuyển phù hợp.

**Chọn phương thức xét tuyển năm 2026** ✕

<p style="text-align: center;"><b>1</b></p> <p>Phương thức 1: Xét tuyển tài năng</p>	<p style="text-align: center;"><b>2</b></p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)</p>
<p style="text-align: center;"><b>3</b></p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)</p>	<p style="text-align: center;"><b>4</b></p> <p>Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT</p>
<p style="text-align: center;"><b>5</b></p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</p>	

- Phương thức 1: Xét tuyển tài năng: Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL), thí sinh chọn ô 1**

**Chọn phương thức xét tuyển năm 2026** ✕

<p style="text-align: center;"><b>1</b></p> <p><b>Phương thức 1: Xét tuyển tài năng</b></p>	<p style="text-align: center;"><b>2</b></p> <p>Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)</p>
<p style="text-align: center;"><b>3</b></p> <p>Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)</p>	<p style="text-align: center;"><b>4</b></p> <p>Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT</p>
<p style="text-align: center;"><b>5</b></p> <p>Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026</p>	

- Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế, thí sinh chọn ô 2**

### Chọn phương thức xét tuyển năm 2026

1 Phương thức 1: Xét tuyển tài năng	2 Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)
3 Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)	4 Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT
5 Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	

Khai báo hồ sơ

- **Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy**, thí sinh chọn ô 3

### Chọn phương thức xét tuyển năm 2026

1 Phương thức 1: Xét tuyển tài năng	2 Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)
3 Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)	4 Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT
5 Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026	

Khai báo hồ sơ

- **Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập ở bậc THPT**, thí sinh chọn ô 4

## Chọn phương thức xét tuyển năm 2026

1

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

2

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)

3

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD)

4

Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT

5

Phương thức 5: Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Khai báo hồ sơ

- Chọn "**Khai báo hồ sơ**" để thực hiện khai báo hồ sơ xét tuyển



- Đối với **Phương thức Xét tuyển tài năng** màn hình hiển thị

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

Phan Thành

Danh sách hồ sơ / Điểm xét tuyển tại năng theo Đề án tuyển sinh của Học viện

### PHƯƠNG THỨC 1: XÉT TUYỂN TÀI NĂNG

**1. Xét tuyển thẳng:**

Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và đạt một trong các thành tích sau:

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc cử tham gia với các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học (được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành/chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (được xét tuyển thẳng vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông) hoặc môn Ngữ văn (được xét tuyển thẳng vào ngành Báo chí và ngành Truyền thông đa phương tiện);
- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc cử tham gia (*Cần có vào đề tài dự thi của thí sinh đạt giải, Học viện xem xét xét tuyển thẳng thí sinh vào ngành đào tạo phù hợp*); thời gian đạt giải không quá 3 năm tính từ thời điểm xét tuyển thẳng.

**2. Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL)**

Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có thêm một trong các điều kiện như sau:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế (năm 2026, 2025, 2024) đối với các môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc Tin học;
- Thí sinh đạt giải Khuyến khích hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) hoặc của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học (thí sinh được đăng ký xét tuyển (ĐKXT) vào tất cả các ngành/chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông) hoặc môn Ngữ văn (được ĐKXT vào ngành Báo chí hoặc ngành Truyền thông đa phương tiện);
- Là học sinh chuyên của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc hệ chuyên thuộc các trường THPT trọng điểm quốc gia các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học (được ĐKXT vào tất cả các ngành/ chương trình) hoặc môn Tiếng Anh (được ĐKXT vào các ngành/ chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông) hoặc môn Ngữ văn (được ĐKXT vào ngành Báo chí và ngành Truyền thông đa phương tiện).

**Xét tuyển dựa vào hồ sơ năng lực (HSNL):**

**Điểm HSNL = Điểm HL + Điểm TT + Điểm cộng (nếu có) + Điểm UT (nếu có)**

Trong đó:

- Điểm HSNL được quy đổi theo thang điểm 100;
- Điểm học lực (Điểm HL) chiếm 60% (tối đa 60 điểm);
- Điểm thành tích (Điểm TT) chiếm 40% (tối đa 40 điểm);
- Điểm ưu tiên thực hiện theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và được quy đổi theo thang điểm 100 tương ứng.
- Điểm học lực (Điểm HL) được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi môn thi của ngành đã đăng ký xét tuyển, cụ thể:
 
$$\text{Điểm HL} = [\text{Điểm BQ môn 1} + \text{Điểm BQ môn 2} + \text{Điểm BQ môn 3}] * 6/3$$
 với  $\text{Điểm BQ môn} = [\text{Điểm năm lớp 10} + \text{Điểm năm lớp 11} + \text{Điểm năm lớp 12}] / 3$
- Điểm thành tích (Điểm TT) được xác định cụ thể như sau:

TT	Thành tích	Điểm thành tích	Ghi chú
1.	- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế - Giải Khuyến khích cấp quốc gia	40	
2.	Giải Nhất	35	
3.	Giải Nhì	30	
4.	Giải Ba	25	
5.	- Giải Khuyến khích - Thí sinh tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia	20	
6.	Học sinh chuyên (không có giải)	15	

*Ghi chú: Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.*

< Quay lại > Tiếp theo

## ➤ Đối với Phương thức Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế màn hình hiển thị

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

Phan Thành

Danh sách hồ sơ / Điểm xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (SAT/ACT)

### PHƯƠNG THỨC 2: XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC QUỐC TẾ (CHỨNG CHỈ SAT/ACT)

**1. Xét tuyển dựa vào kết quả Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (Chứng chỉ SAT/ACT)**

Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có Chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế SAT từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên, trong thời hạn 02 năm (tính đến ngày đăng ký dự tuyển).

**Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm SAT/ACT + Điểm cộng (nếu có) + Điểm UT (nếu có)**

**II. Điểm cộng**

**1. Điểm cộng:** Áp dụng đối với đối tượng đã điều kiện Xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đăng hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

**2. Điểm xét thưởng:**

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) hoặc của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học.
- Không áp dụng đối với** Phương thức Xét tuyển tài năng.
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.
- Mức điểm xét thưởng:**

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

**3. Điểm khuyến khích**

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL) của trong thời hạn.
- Không áp dụng đối với** Phương thức Xét tuyển tài năng (đối với thí sinh đã sử dụng Giải học sinh giỏi môn tiếng Anh).
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại chứng chỉ có thành tích cao nhất.
- Mức điểm khuyến khích:**

TT	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Điểm KK (theo thang điểm 30)
1	7.0 – 9.0	Từ 94 điểm trở lên	Từ 627 điểm trở lên	1,50 điểm
2	6.5	86 – 93	591 – 626	1,00 điểm
3	6.0	72 – 85	546 – 590	0,75 điểm
4	5.5	46 – 71	500 – 545	0,50 điểm

**4. Các mức Điểm cộng (Điểm thưởng, Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích) nêu trên được xác định theo thang điểm 30 và sẽ được quy đổi theo thang điểm tương ứng của từng Phương thức tuyển sinh và đảm bảo tổng Điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét.**

< Quay lại > Tiếp theo

➤ Đối với **Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy** màn hình hiển thị

**Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông**  
 HỆ THỐNG XÉT TUYỂN TRỰC TUYẾN

Phan Thành

[Danh sách hồ sơ](#) / [Đợt xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy](#)

PHƯƠNG THỨC 3: XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ TRONG CÁC KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC (ĐGNL), ĐÁNH GIÁ TƯ DUY (ĐGTD)

**I. Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực hoặc đánh giá tư duy**

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có thêm một trong các điều kiện sau đây:

- Thí sinh có điểm thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội (TSA) năm 2026 từ **50 điểm trở lên**;
- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) năm 2026 từ **75 điểm trở lên**;
- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh (V-ACT) năm 2026 từ **600 điểm trở lên**;
- Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (SPT) năm 2026 từ **15 điểm trở lên**.

**Ghi chú:**

- Đối với bài thi đánh giá năng lực của Đại học quốc gia Hà Nội (HSA) thí sinh chọn:
  - Phần 3 - Khoa học: Thí sinh bắt buộc chọn tổ hợp có 2 chủ đề là Vật lý và Hóa học
  - Phần 3 - Tiếng Anh: Thí sinh chỉ được ĐKXT vào các ngành/chương trình thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý, nhóm ngành Báo chí và Truyền thông.
- Đối với bài thi đánh giá năng lực của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội thí sinh phải đăng ký thi các môn theo tổ hợp xét tuyển của Học viện.

**Điểm xét tuyển (ĐXT) = Điểm ĐGNL/ĐGTD + Điểm cộng (nếu có) + Điểm UT (nếu có)**

**II. Điểm cộng**

**1. Điểm thưởng:** Áp dụng đối với đối tượng đủ điều kiện Xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đang hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

**2. Điểm xét thưởng:**

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) hoặc của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học.
- Không** áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển *tài năng*.
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.
- Mức điểm xét thưởng:**

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

**3. Điểm khuyến khích**

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL) còn trong thời hạn.
- Không** áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển *tài năng* (đối với thí sinh đã sử dụng Giải học sinh giỏi môn tiếng Anh).
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại chứng chỉ có thành tích cao nhất.
- Mức điểm khuyến khích:**

TT	IELTS	TOEFL iBT	TOEFL ITP	Điểm KK (theo thang điểm 30)
1	7.0 – 9.0	Từ 94 điểm trở lên	Từ 627 điểm trở lên	1,50 điểm
2	6.5	86 – 93	591 – 626	1,00 điểm
3	6.0	72 – 85	546 – 590	0,75 điểm
4	5.5	46 – 71	500 – 545	0,50 điểm

**4. Các mức Điểm cộng (Điểm thưởng, Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích) nêu trên được xác định theo thang điểm 30 và sẽ được quy đổi theo thang điểm trung ương của từng Phương thức tuyển sinh và đảm bảo tổng Điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét.**

← Quay lại
Tiếp theo

➤ Đối với **Phương thức Xét tuyển kết hợp giữa Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế với kết quả học tập ở bậc THPT** màn hình hiển thị

Danh sách hồ sơ / Điểm Xét tuyển kết hợp theo Đề án tuyển sinh của Học viện

#### PHƯƠNG THỨC 4: XÉT TUYỂN KẾT HỢP GIỮA CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH QUỐC TẾ (CHỨNG CHỈ IELTS, TOEFL) VỚI KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở BẬC THPT

##### I. Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT

Tính đến thời điểm xét tuyển, thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương và có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày đăng ký dự tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL IBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên.

**Ghi chú:** Học viện không chấp nhận Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế có Test Center với hình thức là Home Edition

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, 11, 12 của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi đã đăng ký xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên, điểm cộng (nếu có);

$$\text{ĐXT} = [\text{Điểm BQ môn 1} + \text{Điểm BQ môn 2} + \text{Điểm BQ môn 3}] + \text{Điểm cộng (nếu có)} + \text{Điểm UT (nếu có)}.$$

Trong đó:

$$\text{Điểm BQ môn} = [\text{Điểm năm lớp 10} + \text{Điểm năm lớp 11} + \text{Điểm năm lớp 12}] / 3$$

##### II. Điểm cộng

- Điểm thưởng:** Áp dụng đối với đối tượng đủ điều kiện Xét tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền xét tuyển thẳng theo quy định tại khoản 2, Điều 8 của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đang hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

##### 2. Điểm xét thưởng:

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) hoặc của Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Vinh các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học.
- Không áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển tài năng.
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại thành tích cao nhất.
- Mức điểm xét thưởng:**

TT	Loại Giải đạt được	Điểm xét thưởng (theo thang điểm 30)
1	- Giải Khuyến khích cấp quốc gia - Giải Nhất	1,50 điểm
2	Giải Nhì	1,25 điểm
3	Giải Ba	1,00 điểm
4	Giải Khuyến khích	0,75 điểm

##### 3. Điểm khuyến khích

- Điều kiện xét thưởng:** Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (IELTS, TOEFL) còn trong thời hạn.
- Không áp dụng đối với Phương thức Xét tuyển tài năng (đối với thí sinh đã sử dụng Giải học sinh giỏi môn tiếng Anh).
- Thí sinh chỉ được lựa chọn một (01) loại chứng chỉ có thành tích cao nhất.
- Mức điểm khuyến khích:**

TT	IELTS	TOEFL IBT	TOEFL ITP	Điểm KK (theo thang điểm 30)
1	7.0 – 9.0	Từ 94 điểm trở lên	Từ 627 điểm trở lên	1,50 điểm
2	6.5	86 – 93	591 – 626	1,00 điểm
3	6.0	72 – 85	546 – 590	0,75 điểm
4	5.5	46 – 71	500 – 545	0,50 điểm

- Các mức Điểm cộng (Điểm thưởng, Điểm xét thưởng, Điểm khuyến khích) nêu trên được xác định theo thang điểm 30 và sẽ được quy đổi theo thang điểm tương ứng của từng Phương thức tuyển sinh và đảm bảo tổng Điểm cộng không vượt quá 10% điểm tối đa của thang điểm xét.

← Quay lại    > Tiếp theo

### ➤ Chọn "Tiếp theo"



- Thí sinh cần thực hiện đầy đủ 4 bước sau để khai báo và nộp hồ sơ. Học viện chỉ tiếp nhận các hồ sơ đã khai báo đầy đủ thông tin và nộp hồ sơ trước ngày kết thúc đăng ký.

#### Quy trình đăng ký

- 1 Khai báo thông tin cá nhân
- 2 Thông tin học tập
- 3 Đăng ký nguyện vọng
- 4 Rà soát và nộp hồ sơ

#### ❖ Bước 1: Khai báo Thông tin cá nhân

- Thí sinh cập nhật thông tin cá nhân bằng cách nhập chính xác và đầy đủ thông tin vào các trường bên dưới. Sau đó chọn nút **Bước 2/4** để đến bước tiếp theo.

### Thông tin cơ bản

* Họ đệm	* Tên	* Số CMND/CCCD hoặc hộ chiếu	* Ngày cấp
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Ngày cấp DD/MM/YYYY <input type="text"/>
* Nơi cấp	* Email	* Số điện thoại	
<input type="text" value="Nhập nơi cấp CMND/CCCD"/>	<input type="text"/>	<input type="text" value="Nhập số điện thoại"/>	

### Thông tin bổ sung

* Ngày sinh	* Giới tính	* Dân tộc
Ngày sinh DD/MM/YYYY <input type="text"/>	Giới tính <input type="text"/>	Kinh <input type="text"/>
* Quốc tịch	* Tôn giáo	* Nơi sinh
Việt Nam <input type="text"/>	Không <input type="text"/>	Trong nước <input type="text"/>
* Hộ khẩu thường trú		
Thành phố/Tỉnh <input type="text"/>	Xã/Phường <input type="text"/>	
Địa chỉ cụ thể <input type="text"/>		

### Thông tin liên hệ

* Tên người liên hệ	* SĐT người liên hệ
<input type="text" value="Nhập tên người liên hệ"/>	<input type="text" value="Nhập SĐT người liên hệ"/>
* Địa chỉ liên hệ	
Thành phố/Tỉnh <input type="text"/>	Xã/Phường <input type="text"/>
Địa chỉ cụ thể <input type="text"/>	

[→ Bước 2/4](#)

## ❖ **Bước 2: Thông tin học tập**

**Thông tin về trường THPT mà bạn theo học**

Bạn có chuyển trường trong thời gian học tập THPT không?  Không  Có

\* Chọn tỉnh/TP  \* Chọn quận/huyện  \* Tên trường

Mã tỉnh  Mã trường

\* Đối tượng ưu tiên  \* Khu vực ưu tiên  \* Năm tốt nghiệp

\* Phương thức xét tuyển

\* Đối tượng xét tuyển

**Kết quả học tập THPT**

\* Tổ hợp xét tuyển mong muốn

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
Hành kiểm	<input type="text" value="Hành kiểm"/>	<input type="text" value="Hành kiểm"/>	<input type="text" value="Hành kiểm"/>

**Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ**

\* Ngôn ngữ

**Thông tin về giải HSG**

Giải HSG cấp

**Minh chứng kèm theo**

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT	Có	<input type="button" value="Chọn tệp"/> Định dạng file ảnh, pdf
2	Ảnh chụp CCCD	Có	<input type="button" value="Chọn tệp"/> Định dạng file ảnh, pdf

Lưu ý:  
- Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

[< Bước 1/4](#)

[> Bước 3/4](#)

Thí sinh nhập đầy đủ thông tin về trường THPT đang theo học

**Thông tin về trường THPT mà bạn theo học**

Bạn có chuyển trường trong thời gian học tập THPT không?  Không  Có

\* Chọn tỉnh/TP  \* Chọn quận/huyện  \* Tên trường

Mã tỉnh  Mã trường

- Thí sinh điền thông tin về tỉnh/ TP, xã/ phường, tên trường. Hệ thống sẽ tự điền các thông tin mã tỉnh và mã trường tương ứng.
- **Đối tượng ưu tiên:** Thí sinh lựa chọn đối tượng ưu tiên.  
**+ Nếu không thuộc đối tượng ưu tiên:** màn hình hiển thị

\* Đối tượng ưu tiên ⓘ      \* Khu vực ưu tiên ⓘ      \* Năm tốt nghiệp

Không thuộc diện ưu tiên      KV3      2026

**+ Nếu thuộc đối tượng ưu tiên:** Thí sinh chọn đối tượng và up minh chứng kèm theo

\* Đối tượng ưu tiên ⓘ      \* Khu vực ưu tiên ⓘ      \* Năm tốt nghiệp

01      KV3      2026

\* Minh chứng đối tượng ưu tiên

Chọn tệp

- **Khu vực ưu tiên:** Thí sinh khai báo tên trường, Hệ thống sẽ xác định khu vực ưu tiên.
- **Năm tốt nghiệp:** Thí sinh điền năm tốt nghiệp
- **Phương thức xét tuyển:**

### **a. Xét tuyển tài năng:**

\* Phương thức xét tuyển ⓘ

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển ⓘ

Chọn đối tượng

### **Chọn Đối tượng xét tuyển**

\* Phương thức xét tuyển ⓘ

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển ⓘ

Chọn đối tượng

- Thí sinh ưu tiên xét tuyển
- Thí sinh xét tuyển thẳng
- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học
- Thí sinh là học sinh chuyên của trường THPT chuyên
- Thí sinh sử dụng giải Học sinh giỏi Quốc gia/Học sinh giỏi Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW)

Thí sinh xác định mình thuộc đối tượng nào thì tích chọn đối tượng đó, với mỗi đối tượng, hồ sơ khai báo cho thí sinh sẽ khác nhau.

**Lưu ý: Thí sinh chỉ được chọn 1 đối tượng nếu có đủ thông tin và đạt điều kiện đầu vào của các đối tượng đó.**

- Đối với đối tượng **Thí sinh xét tuyển thẳng** và **Thí sinh ưu tiên xét tuyển**

\* Phương thức xét tuyển ⓘ  
 Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển ⓘ  
 Thí sinh xét tuyển thẳng

Thông tin về giải thưởng

\* Loại giải thưởng  
 Chọn loại giải thưởng  
 Giải học sinh giỏi  
 Giải khoa học kỹ thuật

Tùy loại giải thưởng sinh viên có thể chọn Giải học sinh giỏi hoặc Giải khoa học kỹ thuật

➤ Nếu Sinh viên chọn **Giải học sinh giỏi**

\* Phương thức xét tuyển ⓘ  
 Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển ⓘ  
 Thí sinh xét tuyển thẳng

Thông tin về giải thưởng

\* Loại giải thưởng  
 Giải học sinh giỏi

**Thông tin về giải HSG**

\* Giải HSG cấp  
 Chọn cấp  
 Olympic quốc tế  
 Quốc gia

Chọn Giải Olympic quốc tế hoặc giải Quốc gia, điền đầy đủ Thông tin về giải HSG

**Thông tin về giải HSG**

* Giải HSG cấp	* Môn đoạt giải	* Loại giải	* Năm đạt giải
Olympic quốc tế	Chọn môn đoạt giải	Chọn loại giải	Nhập năm đạt giải

\* Nơi cấp giải

Nhập nơi cấp giải

\* Bằng khen đính kèm

Chọn tệp  
 Định dạng file ảnh, pdf

➤ Nếu Sinh viên chọn **Giải khoa học kỹ thuật**

\* Phương thức xét tuyển <sup>?</sup>

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng ▼

\* Đối tượng xét tuyển <sup>?</sup>

Thí sinh xét tuyển thẳng ▼

---

Thông tin về giải thưởng

\* Loại giải thưởng

Giải khoa học kỹ thuật ▼

---

Thông tin về giải KHKT

\* Giải KHKT cấp

Chọn cấp ▼

- Quốc tế
- Quốc gia

Chọn Giải Quốc tế hoặc giải Quốc gia, điền đầy đủ Thông tin về giải KHKT

Thông tin về giải KHKT

* Giải KHKT cấp	* Lĩnh vực đạt giải	* Loại giải	* Tên đề tài
Quốc gia <span style="float: right;">▼</span>	Lĩnh vực đạt giải	Chọn loại giải <span style="float: right;">▼</span>	Tên đề tài

* Bảng khen/giấy chứng nhận	* Tệp tóm tắt đề tài
<input type="button" value="Chọn tệp"/>	<input type="button" value="Chọn tệp"/>
Định dạng file ảnh, pdf	Định dạng file ảnh, pdf

• Đối với đối tượng ***Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học.***

\* Phương thức xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển

Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc Tin học

Kết quả học tập THPT

\* Tổ hợp xét tuyển mong muốn

Chọn tổ hợp

A00 (Toán học, Vật lý, Hóa học)

A01 (Toán học, Vật lý, Tiếng Anh)

X06 (Toán học, Vật lý, Tin học)

X26 (Toán học, Tin học, Tiếng Anh)

D01 (Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh)

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Hạng kiểm	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ

Ngôn ngữ

Tiếng Anh

\* Loại chứng chỉ

IELTS

TOEFL iBT

TOEFL ITP

IELTS

\* Điểm thi

\* Ngày cấp chứng chỉ

\* Đơn vị cấp chứng chỉ

Đơn vị cấp chứng chỉ

IDP Education

British Council - BC

\* Chứng chỉ đính kèm

Chọn tệp

File đính kèm 1

Định dạng file ảnh, pdf

Thông tin về giải HSG

\* Giải HSG cấp

Chọn cấp

Olympic quốc tế

\* Môn đoạt giải

Chọn môn đoạt giải

Toán học

Vật lý

Hóa học

Tin học

\* Loại giải

Tham gia

\* Năm đạt giải

Nhập năm đạt giải

\* Nơi cấp giải

Bộ Giáo dục và Đào tạo

\* Bằng khen đính kèm

Chọn tệp

File đính kèm 1

Định dạng file ảnh, pdf

Minh chứng kèm theo

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT	Có	<input type="text"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf
2	Ảnh chụp CCCD	Có	<input type="text"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf

Lưu ý:

- Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

< Bước 1/4

Bước 3/4 >

- Đối với đối tượng **Thí sinh là học sinh chuyên của trường THPT chuyên.**

**\* Phương thức xét tuyển** ⓘ

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

**\* Đối tượng xét tuyển** ⓘ

Thí sinh là học sinh chuyên của trường THPT chuyên

Kết quả học tập THPT

**\* Tổ hợp xét tuyển mong muốn**

Chọn tổ hợp

A00 (Toán học, Vật lý, Hóa học)  
A01 (Toán học, Vật lý, Tiếng Anh)  
X06 (Toán học, Vật lý, Tin học)  
X26 (Toán học, Tin học, Tiếng Anh)  
D01 (Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh)

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Hạnh kiểm	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

**Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ**

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

**\* Loại chứng chỉ**: IELTS

**\* Điểm thi**:

**\* Ngày cấp chứng chỉ**:

**\* Đơn vị cấp chứng chỉ**: IDP Education, British Council - BC

**\* Chứng chỉ đính kèm**: Chọn tệp

File đính kèm 1  
Định dạng file ảnh, pdf

**Minh chứng kèm theo**

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT ⓘ	Có	Chọn tệp File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf
2	Ảnh chụp CCCD	Có	Chọn tệp File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf

**Lưu ý:**  
- Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

← Bước 1/4

→ Bước 3/4

- Đối với đối tượng **Thí sinh sử dụng giải Học sinh giỏi Quốc gia/ Học sinh giỏi Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương/ Học sinh giỏi cấp trường đại học**

\* Phương thức xét tuyển

Phương thức 1: Xét tuyển tài năng

\* Đối tượng xét tuyển

Thí sinh sử dụng giải Học sinh giỏi Quốc gia/Học sinh giỏi Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW)

Kết quả học tập THPT

\* Tổ hợp xét tuyển mong muốn

Chọn tổ hợp

A00 (Toán học,Vật lý,Hóa học)

A01 (Toán học,Vật lý,Tiếng Anh)

X06 (Toán học,Vật lý,Tin học)

X26 (Toán học,Tin học,Tiếng Anh)

D01 (Toán học,Ngữ văn,Tiếng Anh)

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
Hạng kiểm	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ

Ngôn ngữ	* Loại chứng chỉ	* Điểm thi	* Ngày cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS		
	TOEFL iBT		
	TOEFL ITP		
	IELTS		
* Đơn vị cấp chứng chỉ	* Chứng chỉ đính kèm		
Đơn vị cấp chứng chỉ	Chon tệp		
IDP Education	File đính kèm 1		
British Council - BC	Định dạng file ảnh, pdf		

Thông tin về giải HSG

* Giải HSG cấp	* Môn đoạt giải	* Loại giải	* Năm đạt giải
Chọn cấp	Chọn môn đoạt giải	Chọn loại giải	Nhập năm đạt giải
Quốc gia	Toán học	Giải Nhất	
Tỉnh TP	Vật lý	Giải Nhì	
Đại học Quốc gia Hà Nội	Hóa học	Giải Ba	
Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh	Tin học	Khuyến khích	
Đại học Huế	Tiếng Anh		
Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngữ văn		
Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh			
Đại học Vinh			
* Nơi cấp giải	* Bảng khen đính kèm		
Nhập nơi cấp giải	Chon tệp		
	Định dạng file ảnh, pdf		

Minh chứng kèm theo

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT	Có	<input type="text"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf
2	Ảnh chụp CCCD	Có	<input type="text"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf

Lưu ý:

- Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

< Bước 1/4

→ Bước 3/4



**c. Xét tuyển dựa vào kết quả bài thi đánh giá năng lực (ĐGNL) hoặc đánh giá tư duy (ĐGTD):**

\* Phương thức xét tuyển ⊕

Phương thức 3: Xét tuyển dựa vào kết quả trong các kỳ thi đánh giá năng lực (ĐGNL), đánh giá tư duy (ĐGTD) ⌵

\* Đối tượng xét tuyển ⊕

Thí sinh có điểm thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy ⌵

**Thông tin thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy**

\* Đơn vị tổ chức

Chọn đơn vị tổ chức

DHQQ Hà Nội  
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
DH Bách khoa Hà Nội  
DHQQ Thành phố Hồ Chí Minh

Thông tin thi đánh giá tư duy Đại học Bách khoa Hà Nội

\* Điểm đánh giá \* Ngày thi \* Giấy xác nhận

Nhập điểm ⌵ DD/MM/YYYY ⌵ Chọn tệp

Thông tin thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Hà Nội

\* Mã bài thi \* Điểm đánh giá \* Ngày thi

Chọn mã bài thi ⌵ Nhập điểm ⌵ DD/MM/YYYY

Q01 (Vật lý, Hóa học, Sinh học)  
Q02 (Vật lý, Hóa học, Lịch sử)  
Q03 (Vật lý, Hóa học, Địa lý)  
Q21 (Tiếng Anh)

\* Giấy xác nhận  
⌵ Chọn tệp

Thông tin thi đánh giá năng lực Đại học Sư phạm Hà Nội

\* Tổ hợp thi

Chọn tổ hợp

A00 (Toán học, Vật lý, Hóa học)  
A01 (Toán học, Vật lý, Tiếng Anh)  
X06 (Toán học, Vật lý, Tin học)  
X26 (Toán học, Tin học, Tiếng Anh)  
D01 (Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh)

\* Ngày thi \* Giấy xác nhận

DD/MM/YYYY ⌵ Chọn tệp

Thông tin thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

\* Điểm đánh giá \* Ngày thi \* Giấy xác nhận

Nhập điểm ⌵ DD/MM/YYYY ⌵ Chọn tệp

**Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ**

Ngôn ngữ \* Loại chứng chỉ \* Điểm thi \* Ngày cấp chứng chỉ

Tiếng Anh ⌵ IELTS ⌵ ⌵ ⌵

TOEFL iBT  
TOEFL ITP  
IELTS

\* Đơn vị cấp chứng chỉ \* Chứng chỉ đính kèm

Đơn vị cấp chứng chỉ ⌵ Chọn tệp

IDP Education  
British Council - BC

File đính kèm 1  
Định dạng file ảnh, pdf

**Thông tin về giải HSG**

\* Giải HSG cấp \* Môn đoạt giải \* Loại giải \* Năm đạt giải

Chọn cấp ⌵ Chọn môn đoạt giải ⌵ Chọn loại giải ⌵ Nhập năm đạt giải

Quốc gia  
Tỉnh TP  
Đại học Quốc gia Hà Nội  
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh  
Đại học Huế  
Đại học Sư phạm Hà Nội  
Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh  
Đại học Vinh

Toán học  
Vật lý  
Hóa học  
Tin học  
Tiếng Anh  
Ngữ văn

Giải Nhất  
Giải Nhì  
Giải Ba  
Khuyến khích

\* Nơi cấp giải \* Bảng khen đính kèm

Nhập nơi cấp giải ⌵ Chọn tệp

Định dạng file ảnh, pdf

**Minh chứng kèm theo**

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Ảnh chụp CCCD	Có	<span>⌵</span> Chọn tệp Định dạng file ảnh, pdf

Lưu ý:  
- Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

< Bước 14 → Bước 3/4

**d. Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT**

**\* Phương thức xét tuyển**

Phương thức 4: Xét tuyển kết hợp giữa chứng chỉ tiếng Anh quốc tế (chứng chỉ IELTS, TOEFL) với kết quả học tập ở bậc THPT

**\* Đối tượng xét tuyển**

Thí sinh sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ

Kết quả học tập THPT

**\* Tổ hợp xét tuyển mong muốn**

Chọn tổ hợp

A00 (Toán học, Vật lý, Hóa học)  
 A01 (Toán học, Vật lý, Tiếng Anh)  
 X06 (Toán học, Vật lý, Tin học)  
 X26 (Toán học, Tin học, Tiếng Anh)  
 D01 (Toán học, Ngữ văn, Tiếng Anh)

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>

Hành kiểm

---

**Thông tin về chứng chỉ ngoại ngữ**

Ngôn ngữ: Tiếng Anh

**\* Loại chứng chỉ**: IELTS

**\* Điểm thi**:

**\* Ngày cấp chứng chỉ**:

**\* Đơn vị cấp chứng chỉ**: IDP Education, British Council - BC

**\* Chứng chỉ đính kèm**: Chọn tệp

File đính kèm 1  
Định dạng file ảnh, pdf

---

**Thông tin về giải HSG**

**\* Giải HSG cấp**: Chọn cấp

Quốc gia  
 Tỉnh TP  
 Đại học Quốc gia Hà Nội  
 Đại học Quốc gia TP.Hồ Chí Minh  
 Đại học Huế  
 Đại học Sư phạm Hà Nội  
 Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh  
 Đại học Vinh

**\* Môn đoạt giải**: Toán học, Vật lý, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh, Ngữ văn

**\* Loại giải**: Giải Nhất, Giải Nhì, Giải Ba, Khuyến khích

**\* Năm đạt giải**: Nhập năm đạt giải

**\* Nơi cấp giải**: Nhập nơi cấp giải

**\* Bảng khen đính kèm**: Chọn tệp

Định dạng file ảnh, pdf

---

**Minh chứng kèm theo**

STT	Tên giấy tờ	Bắt buộc	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT	Có	<input type="button" value="Chọn tệp"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf
2	Ảnh chụp CCCD	Có	<input type="button" value="Chọn tệp"/> File đính kèm 1 Định dạng file ảnh, pdf

Lưu ý:  
 - Tổng dung lượng tập tin tải lên không quá 20MB!

### ❖ Bước 3: Đăng ký nguyện vọng

#### ➤ Thêm nguyện vọng:

- Màn hình danh sách nguyện vọng hiển thị

Danh sách nguyện vọng

Lưu ý: Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

+ Thêm nguyện vọng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
Trống									

< Bước 2/4      Lưu      Bước 4/4

- Nhấn vào ô **“Thêm nguyện vọng”**

Danh sách nguyện vọng

Lưu ý: Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

+ Thêm nguyện vọng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
Trống									

< Bước 2/4      Lưu      Bước 4/4

- Lựa chọn các thông tin **“Phương thức/Đối tượng xét tuyển”** phù hợp
- Sau đó, Thí sinh chọn thông tin Cơ sở đào tạo, Ngành đăng ký xét tuyển, Tổ hợp đăng ký xét tuyển (*trừ Phương thức xét tuyển dựa vào bài thi ĐGNL, ĐGTD; Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả chứng chỉ đánh giá năng lực quốc tế (chứng chỉ SAT/ACT)*). Sau đó, sinh viên nhập nguyện vọng tương ứng -> ấn **“Lưu”**.
- **Lưu ý:** Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 5 nguyện vọng/ phương thức.

Thêm nguyện vọng
✕

**\* Chọn cơ sở đào tạo**

Chọn cơ sở đào tạo
▼

**\* Chọn ngành xét tuyển**

Chọn ngành xét tuyển
▼

+ Lưu

✕ Đóng

➤ **Thay đổi thứ tự nguyện vọng**

Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

Danh sách nguyện vọng

Lưu ý: Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

+ Thêm nguyện vọng

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
1	7480201_VN H	Công nghệ thông tin Việt - Nhật <small>(Xem chi tiết)</small>	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0.0 Điểm ưu tiên khu vực: 0.0	<div style="display: flex; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">✎</div> <div style="background-color: #c00; color: white; padding: 2px;">✖</div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">▲</div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">▼</div> </div>
2	7340115_QH C	Quan hệ công chúng (ngành Marketing) <small>(Xem chi tiết)</small>	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0.0 Điểm ưu tiên khu vực: 0.0	<div style="display: flex; gap: 5px;"> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">✎</div> <div style="background-color: #c00; color: white; padding: 2px;">✖</div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">▲</div> <div style="border: 1px solid #ccc; padding: 2px;">▼</div> </div>

← Bước 2/4

📄 Lưu

✓ Bước 4/4

Các bước thực hiện tương tự nếu sinh viên muốn thêm nguyện vọng khác. Thí sinh được chọn tối đa 2 nguyện vọng để xét tuyển vào trường.

➤ **Chỉnh sửa nguyện vọng**

Thí sinh chọn biểu tượng ở cuối hàng nguyện vọng mình muốn chỉnh sửa

Danh sách nguyện vọng

Lưu ý: Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

**Thêm nguyện vọng**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
1	7480201_VN H	Công nghệ thông tin Việt - Nhật (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	  ▲ ▼
2	7340115_QH C	Quan hệ công chúng (ngành Marketing) (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lý, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	  ▲ ▼

← Bước 2/4
Lưu
✓ Bước 4/4

Màn hình chỉnh sửa hiển thị. Người dùng chỉnh sửa nội dung, sau đó ấn **"Lưu"**.

Chỉnh sửa nguyện vọng ✕

\* Chọn cơ sở đào tạo


Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc (BVH) ▼

\* Chọn ngành xét tuyển

7480201\_VNH - Công nghệ thông tin Việt - Nhật ▼

**+** Lưu
✕ Đóng









➤ **Xóa nguyện vọng**


Thí sinh chọn biểu tượng  ở cuối hàng nguyện vọng mình muốn xóa

**Danh sách nguyện vọng**

**Lưu ý:** Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

**Thêm nguyện vọng**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
1	7480201_VN H	Công nghệ thông tin Việt - Nhật (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	   
2	7340115_QH C	Quan hệ công chúng (ngành Marketing) (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	   











← Bước 2/4
 Lưu
✓ Bước 4/4


### Chọn **Có** để thực hiện xóa nguyện vọng

**Danh sách nguyện vọng**

**Lưu ý:** Thí sinh có thể thay đổi thứ tự nguyện vọng bằng cách click vào nút mũi tên lên hoặc xuống ở cột thao tác đối với mỗi nguyện vọng

**Thêm nguyện vọng**

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Đối tượng xét tuyển	Tổ hợp	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần	Thao tác
1	7480201_VN H	Công nghệ thông tin Việt - Nhật (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	<div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; display: inline-block;">           Bạn có chắc muốn xóa nguyện vọng?           <div style="float: right;">             Không  <b>Có</b>  </div> </div>    
2	7340115_QH C	Quan hệ công chúng (ngành Marketing) (Xem chi tiết)	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế các môn Toán, Vật lí, Hóa học hoặc Tin học	A00	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0	   

← Bước 2/4
 Lưu
✓ Bước 4/4

### ❖ **Bước 4: rà soát và nộp hồ sơ**

- Màn hình hiển thị tổng quan phiếu đăng ký xét tuyển mà sinh viên tạo sau 3 bước. Thí sinh thực hiện kiểm tra lại thông tin của mình.

Quy trình đăng ký

Khai báo thông tin cá nhân — 
  Thông tin học tập — 
  Đăng ký nguyện vọng — 
  Rà soát và nộp hồ sơ

PT

Phan Thành

Mã hồ sơ

PTIT261-000016

CCCD

Trang thái

Chưa khóa

10:23 14/04/2026

Mở đăng ký trực tuyến

23:59 20/06/2026

Kết thúc nộp hồ sơ tuyển sinh

Đăng ký hồ sơ khác

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2026

A. THÔNG TIN THÍ SINH:

TRẠNG THÁI: CHƯA KHÓA

- Họ và tên: Phan Thành
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/05/2026
- Nơi sinh: Thành phố Hà Nội
- CMND/CCCD: 022098010926
- Hộ khẩu thường trú: 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ liên hệ: 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 0377380449
- Email: phanquangthanh0218@gmail.com
- Dân tộc: Kinh
- Nơi học THPT:

Lớp 10	THPT Châu Phú		
Mã tỉnh	18	Mã trường	012
Lớp 11	THPT Châu Phú		
Mã tỉnh	18	Mã trường	012
Lớp 12	THPT Châu Phú		
Mã tỉnh	18	Mã trường	012

- Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Không thuộc diện ưu tiên
- Khu vực ưu tiên tuyển sinh: KV2\_NT (Hệ thống tính: KV2)
- Năm tốt nghiệp: 2026
- Kết quả học tập THPT:

Loại	Cả năm Lớp 10	Cả năm Lớp 11	Cả năm Lớp 12
Toán học	9	9	9
Vật lý	9	9	9
Hóa học	9	9	9
Hành kiểm	Tốt	Tốt	Tốt

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN:

- Thông tin về chứng chỉ Tiếng Anh:

Tên loại chứng chỉ	Điểm	Ngày cấp	Đơn vị cấp	File minh chứng
IELTS	8	05/05/2026	IDP Education	Xem thông tin

- Giải thưởng HSG cấp Olympic quốc tế:

Môn đoạt giải	Loại giải	Năm đạt giải	Nơi cấp	File minh chứng
Toán học	Tham gia	2026	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Xem thông tin

- Danh sách nguyện vọng:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Cơ sở đào tạo	Điểm xét tuyển chưa có ưu tiên	Điểm xét tuyển có ưu tiên	Chi tiết thành phần
1	7480201_VNH	Công nghệ thông tin Việt - Nhật	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông - Cơ sở phía Bắc	99.00	99.07	Toán học: 18 Vật lý: 18 Hóa học: 18 Điểm thành tích Olympic quốc tế: 40 Điểm khuyến khích: 5 Điểm ưu tiên đối tượng: 0 Điểm ưu tiên khu vực: 0.07

- Danh sách minh chứng kèm theo:


STT	Tên giấy tờ	File đính kèm
1	Hồ sơ Học bạ THPT	Xem tập tin
2	Ảnh chụp CCCD	Xem tập tin

Chỉnh sửa hồ sơ

Khóa hồ sơ

➤ **Chỉnh sửa hồ sơ**

Thí sinh chọn "**Chỉnh sửa hồ sơ**" thì sẽ hệ thống sẽ chuyển về giao diện **Bước 1** để thí sinh có thể thực hiện chỉnh sửa hồ sơ

 Chỉnh sửa hồ sơ

 Khóa hồ sơ

### 3.3 Khóa hồ sơ, In hồ sơ và Thanh toán

**Thí sinh chưa bắt buộc phải Khóa hồ sơ ngay lập tức khi khai báo hồ sơ để có thể thực hiện cập nhật thông tin hồ sơ, thay đổi nguyện vọng trong thời gian đăng ký xét tuyển. Chỉ Khóa hồ sơ khi đã đảm bảo khai báo đầy đủ thông tin hồ sơ, không thay đổi nguyện vọng xét tuyển và trong thời gian đăng ký xét tuyển.**

- Sau khi đã chắc chắn các thông tin trên hồ sơ là chính xác. Thí sinh chọn vào **“Khóa hồ sơ”**

 Chỉnh sửa hồ sơ

 Khóa hồ sơ

Sau đó ấn **“Xác nhận”** để thực hiện khóa hồ sơ

Khóa hồ sơ ×

Bạn sẽ không thể chỉnh sửa lại hồ sơ sau khi khóa, bạn có chắc chắn muốn khóa hồ sơ?

**Lưu ý:** Thí sinh chưa bắt buộc Khóa hồ sơ ngay lập tức mà có thể thực hiện cập nhật thông tin hồ sơ, thay đổi nguyện vọng đăng kí xét tuyển và Khóa hồ sơ trước hạn 23:59 20/06/2026

**Xác nhận** **Hủy**

Màn hình hiển thị

**PT**  
Phan Thành  
Mã hồ sơ **PTIT261-000016**  
CCCD 022098010926  
Trạng thái **Đã khóa**

- 10:23 14/04/2026  
Mở đăng ký trực tuyến
- 23:59 20/06/2026  
Kết thúc nộp hồ sơ tuyển sinh

 Đăng ký hồ sơ khác



Bạn đã nộp hồ sơ  
Trạng thái thanh toán: Chưa thanh toán

 Đăng ký hồ sơ khác  Xem hồ sơ đã nộp  Mở khóa hồ sơ  Xem thông tin thanh toán

**Lưu ý:** Sau khi Khóa và nộp hồ sơ, thí sinh không thể thực hiện chỉnh sửa hồ sơ mà chỉ có thể xem lại hồ sơ đã nộp.

#### ❖ Thanh toán

Thí sinh chọn **“Xem thông tin thanh toán”** để thực hiện thanh toán lệ phí xét tuyển



Bạn đã nộp hồ sơ

Trạng thái thanh toán: **Chưa thanh toán**

Đăng ký hồ sơ khác

Xem hồ sơ đã nộp

Mở khóa hồ sơ

Xem thông tin thanh toán

Màn hình hiển thị, thí sinh lưu ý không quét mã QR trong hình tham khảo dưới đây, thí sinh quét mã QR hiển thị ở hồ sơ của thí sinh:

Trạng thái: Chưa thanh toán

Số lượng: 1 Hồ sơ. Mức lệ phí: 100,000 đ/Hồ sơ

Số tiền phải nộp	100,000 đ
Số tiền đã nộp	0 đ
Số tiền còn lại phải nộp	100,000 đ
Số tiền thanh toán thừa	0 đ

**Chi tiết**

STT	Danh mục	Số tiền
1	Lệ phí xét tuyển	100,000 đồng
	<b>Tổng</b>	<b>100,000 đồng</b>

THÍ SINH CÓ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUA MÃ ĐỊNH DANH HOẶC MÃ QR

**Hướng dẫn thanh toán bằng mã định danh thanh toán:**

- Nếu sinh viên sử dụng tài khoản BIDV thì mã thanh toán là: 6853969523
- Nếu sinh viên sử dụng tài khoản Ngân hàng khác thì mã thanh toán là: 9636666853969523
- Sinh viên có thể tham khảo hướng dẫn thanh toán chi tiết tại [đây](#)

Lưu ý: Sinh viên vui lòng thanh toán chính xác số tiền yêu cầu (không làm tròn) để hệ thống ghi nhận giao dịch là hợp lệ

**Mã thanh toán QR liên ngân hàng:**

napas 24/7 | BIDV

LE KHANH LINH  
9636666853969523  
Số tiền: 100,000 VNĐ

Thí sinh quét mã QR bằng Ứng dụng ngân hàng để thanh toán

OK

- Thí sinh sử dụng ứng dụng ngân hàng và quét mã QR để thanh toán
- Thí sinh có thể tham khảo mẫu hướng dẫn thanh toán chi tiết đính kèm ở hướng dẫn trên màn hình

## 4. HƯỚNG DẪN THANH TOÁN LỆ PHÍ ĐKXT

Sau khi thí sinh thực hiện đăng ký xét tuyển thành công, hệ thống sẽ hiển thị thông tin thanh toán của thí sinh với 3 mã thanh toán như hình dưới: (*Mã thanh toán này chính là số tài khoản thụ hưởng*)

- 1. Mã QR:** Quét mã QR để hiển thị thông tin thanh toán liên ngân hàng với các ngân hàng khác BIDV
- 2. Mã thanh toán cho BIDV:** nhập số này vào phần mã khách hàng nếu người dùng sử dụng ngân hàng BIDV
- 3. Mã thanh toán cho ngân hàng khác:** nhập số này vào phần số tài khoản thụ hưởng nếu người dùng sử dụng ngân hàng khác BIDV

1. Mã QR: quét mã QR để hiển thị thông tin thanh toán

2. Mã thanh toán cho BIDV: nhập số này vào phần mã khách hàng nếu người dùng sử dụng ngân hàng BIDV

3. Mã thanh toán cho NH khác: nhập số này vào phần STK thụ hưởng nếu người dùng sử dụng ngân hàng khác BIDV

Trang thái: Chưa thanh toán

Số lượng: 1 Hồ sơ. Mức lệ phí: 100,000 đ/Hồ sơ

Số tiền phải nộp	100,000 đ
Số tiền đã nộp	0 đ
Số tiền còn lại phải nộp	100,000 đ
Số tiền thanh toán thừa	0 đ

Chi tiết

STT	Danh mục	Số tiền
1	Lệ phí xét tuyển	100,000 đồng
Tổng		100,000 đồng

THÍ SINH CÓ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUA MÃ ĐỊNH DANH HOẶC MÃ QR

Hướng dẫn thanh toán bằng mã định danh thanh toán:

- Nếu sinh viên sử dụng tài khoản BIDV thì mã thanh toán là: **6853969523**
- Nếu sinh viên sử dụng tài khoản Ngân hàng khác thì mã thanh toán là: **9636668853969523**

Lưu ý: Sinh viên vui lòng thanh toán chính xác số tiền yêu cầu (không làm tròn) để hệ thống ghi nhận giao dịch là hợp lệ

Mã thanh toán QR liên ngân hàng:

napas 24/7 | BIDV

Thí sinh quét mã QR bằng Ứng dụng ngân hàng để thanh toán

### 4.1. Thanh toán bằng phương thức Quét mã QR trên ứng dụng ngân hàng

1 Đăng nhập tài khoản ngân hàng cá nhân

2 Chọn mục Quét mã QR

3 Thực hiện quét mã QR để thanh toán

4 Thông tin thanh toán và số tiền tự động hiển thị

**5** Người dùng thực hiện thanh toán

**6** Thanh toán thành công, người dùng kiểm tra kết quả giao dịch trên hệ thống

Thông tin thanh toán

Trạng thái: Đã thanh toán đủ

Số tiền phải nộp: [redacted] Số tiền đã nộp: [redacted] Số tiền còn lại phải nộp: 0 đ

STT	Định mục	Số tiền
1	[redacted]	[redacted]
2	[redacted]	[redacted]
3	[redacted]	[redacted]

THẺ SINH CỐ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUA MÃ ĐỊNH DANH HOẶC MÃ QR

Hướng dẫn thanh toán bằng mã định danh thanh toán:

- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản BIDV thì mã thanh toán là: 05311
- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản Ngân hàng khác thì mã thanh toán là: 9636660531
- Sinh viên, phụ huynh có thể tham khảo hướng dẫn thanh toán chi tiết tại đây

Lưu ý: Sinh viên, phụ huynh vui lòng thanh toán chính xác số tiền yêu cầu (không làm tròn) để hệ thống ghi nhận giao dịch là hợp lệ

Mã thanh toán QR liên ngân hàng:

ngân hàng BIDV  
Thẻ sinh cố thể QR bằng ứng dụng ngân hàng để thanh toán

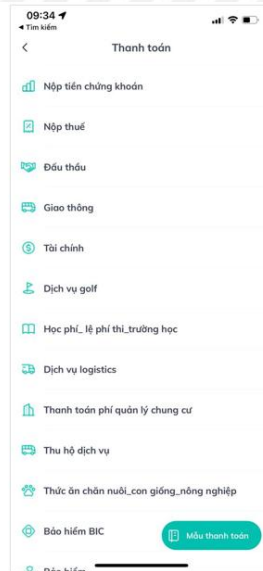
## 4.2. Thanh toán chuyển khoản bằng smart-banking của BIDV



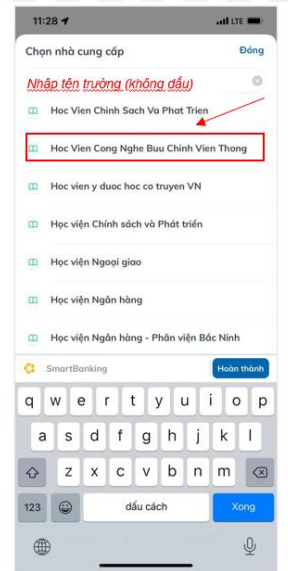
**1** Đăng nhập vào app BIDV



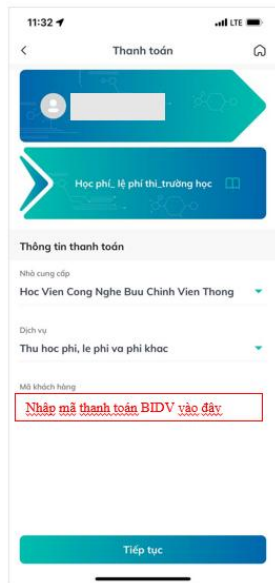
**2** Chọn Mục Thanh toán



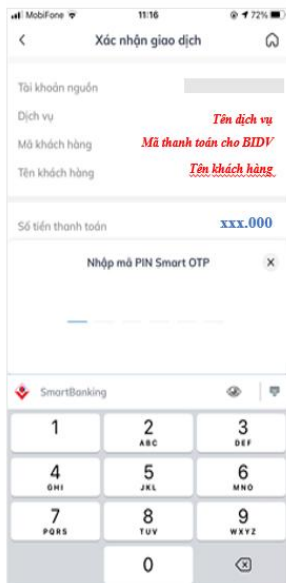
**3** Chọn Mục Học phí – Lệ phí



**4** Chọn trường Học Viện Công Nghệ Bưu chính Viễn Thông (không dấu)



5 **Nhập Mã thanh toán cho BIDV**



6 **Thực hiện thanh toán**

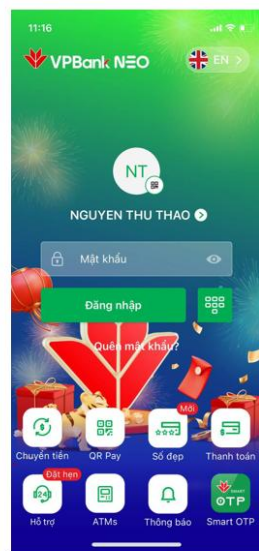


7 **Kết quả giao dịch**

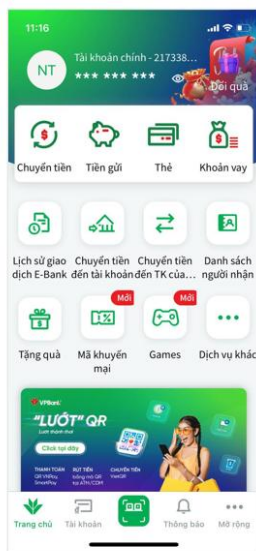


8 **Kiểm tra kết quả thanh toán trên hệ thống**

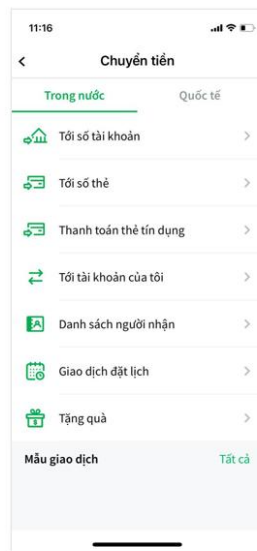
### 4.3. Thanh toán bằng Smart-banking của BIDV đối với người không dùng BIDV



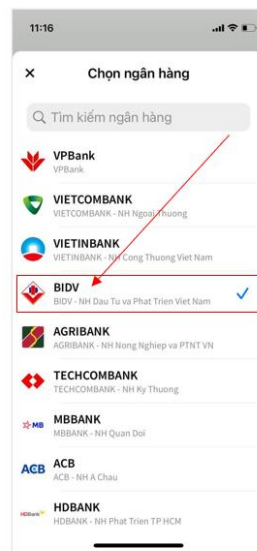
1 **Đăng nhập tài khoản ngân hàng cá nhân**



2 **Chọn Chuyển tiền**



3 **Chọn Chuyển tiền tới số tài khoản**



4 **Chọn Ngân hàng chuyển đến là BIDV**

**5** Nhập Số tài khoản là Mã thanh toán cho ngân hàng khác BIDV

**6** Thực hiện thanh toán thành công

**7** Kiểm tra kết quả giao dịch trên hệ thống

#### 4.4. Thanh toán bằng tiền mặt tại quầy giao dịch của các ngân hàng

- 1** Ghi thông tin chuyển khoản vào phiếu giao dịch:
- Tên người thu hưởng: ghi Ho và tên sinh viên
  - Số tài khoản thu hưởng:
    - + ghi Mã thanh toán ngắn nếu chuyển tại quầy ngân hàng BIDV
    - + ghi Mã thanh toán dài nếu chuyển tại quầy ngân hàng khác BIDV
  - Số tiền cần chuyển: ghi chính xác số tiền cần nộp (**TUYỆT ĐỐI KHÔNG LÀM TRÒN**)
  - Nội dung chuyển khoản: ghi Ho và tên sinh viên + mã thanh toán

**BIDV** **GIẤY NỘP TIỀN MẶT** CASH DEPOSIT C001/2012 (14,8cm x 21cm)

Số/Seq No: 2174784  
Ngày/Date: 21/01/2014

**Người hưởng/Ben:** Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại và Công nghệ M-Pay  
Số CMND/HC/ID/PP No: Ngày cấp/Date: / / Nơi cấp/Place: **Số TK người hưởng/Ben's A/C No:** 26110000029432 **Tại NH/At Bank:** CN Trưng An

**Số tiền bằng số/Amount in figures:** 100 000 đ **Số tiền bằng chữ/Amount in words:** Một trăm nghìn đồng

**Để nghị NH quy đổi ra loại tiền/request for changing into:** Tỷ giá/Exchange rate: **Phi Ngân hàng/Charges:**  
**Nội dung/Remarks:** Nạp tiền e Monkey 0984055970  **Phi trong/Charge Included**  
 **Phi ngoài/Charge Excluded**

**Người nộp tiền/Depositor:** Nguyễn Văn A  
Số CMND/HC/ID/PP: 12345678 Ngày cấp/Date: 01/01/1998 Nơi cấp/Place: CA TP Hồ Nội  
Địa chỉ/Address: Số 1 Trần Hưng Đạo Điện thoại/Tel: \_\_\_\_\_

121/22/08/2014 10:58:43|GBV:12163024|KSV:12168001  
CR:30,000VND|CTY CP DV TM VÀ CÔNG NGHỆ M - PAY|26110000029432  
DR:30,000VND|TRAN THI THANH HIEN|  
PHI:0VND|VAT:0VND|PNT:NT|  
0982989103\_TRAN THI THANH HIEN\_NAP TIEN EMBNKEY

**ĐÃ THU TIỀN**

**Người nộp tiền/Depositor** (Ký và ghi rõ họ tên/Signature & full name) **Giao dịch viên/Teller** **Kiểm soát/Verified by**

Ngân hàng BIDV không chịu trách nhiệm đối với nội dung và thông tin người nộp tiền

Hoặc

Thông tin thanh toán X

**Trạng thái:** Chưa xác định

Số tiền phải nộp:  Số tiền đã nộp:  0 đ Số tiền còn lại phải nộp:

**Chi tiết**

STT	Danh mục	Số tiền
1	YÊU CẦU CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HỌC TẬP	<input type="text"/>

**THÍ SINH CÓ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUA MÃ ĐỊNH DANH HOẶC MÃ QR**

**Hướng dẫn thanh toán bằng mã định danh thanh toán:**

- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản BIDV thì mã thanh toán là: 0477
- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản Ngân hàng khác thì mã thanh toán là: 9636660477
- Sinh viên, phụ huynh có thể tham khảo hướng dẫn thanh toán chi tiết tại đây

Lưu ý: Sinh viên, phụ huynh vui lòng thanh toán chính xác số tiền yêu cầu (không làm tròn) để hệ thống ghi nhận giao dịch là hợp lệ

**Mã thanh toán cho BIDV**

**Mã thanh toán cho NH khác BIDV**

**Mã thanh toán QR liên ngân hàng**

**VIETQR**



naps 24/7 | BIDV

Thí sinh quét mã QR bằng ứng dụng ngân hàng để thanh toán

**Thông tin thanh toán trên web**

2 **Chuyển phiếu giao dịch cho nhân viên tại quầy và Ghi chú cho ngân hàng: Chuyển khoản nhanh**

3 **Check lại trạng thái thanh toán trên hệ thống**

Thông tin thanh toán

Trạng thái: Đã thanh toán đủ

Số tiền phải nộp: [ ] Số tiền đã nộp: [ ] Số tiền còn lại phải nộp: 0 đ

Chi tiết

STT	Danh mục	Số tiền
1	[ ]	[ ]
2	[ ]	[ ]
3	[ ]	[ ]


THẺ SINH CỐ THỂ SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN QUA MÃ ĐỊNH DANH HOẶC MÃ QR

Hướng dẫn thanh toán bằng mã định danh thanh toán:

- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản BIDV thì mã thanh toán là: 05311 [ ]
- Nếu sinh viên, phụ huynh sử dụng tài khoản Ngân hàng khác thì mã thanh toán là: 96366605311 [ ]
- Sinh viên, phụ huynh có thể tham khảo hướng dẫn thanh toán chi tiết tại đây

Lưu ý: Sinh viên, phụ huynh vui lòng thanh toán chính xác số tiền yêu cầu (không làm tròn) để hệ thống ghi nhận giao dịch là hợp lệ

Mã thanh toán QR liên ngân hàng



napas 24/7 | BIDV

Thẻ sinh viên mã QR bằng ứng dụng ngân hàng để thanh toán

Giao diện trên web

-----HẾT-----